



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Khóa tuyển sinh 2018

Ngành: **TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

Chuyên ngành: *Tài chính - Ngân hàng*

Mã số ngành: **7340201**

Số tín chỉ tích lũy: **133**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐAM H	KL TN
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			49	49	0	0	0	0
Phần bắt buộc			40	40	0	0	0	0
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			13	13	0	0	0	0
1	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3				
2	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2				
3	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3				
4	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2				
5	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3				
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			0	0	0	0	0	0
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			6	6	0	0	0	0
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3				
2	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3				
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			12	12	0	0	0	0
1	ACC201	Kế toán đại cương	3	3				
2	MAR201	Marketing căn bản	3	3				
3	MAN201	Quản trị học	3	3				
4	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3				
I.5.Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			6	6	0	0	0	0
1	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3				
2	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3				
I.6. Các học phần về tổ chức cá nhân chung			3	3	0	0	0	0
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3				
Phần tự chọn			9	9	0	0	0	0
		(Chọn 1 trong 4 học phần)	3					
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1		3				
2	NAS202	Toán cao cấp		3				
3	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông		3				
4	ART201	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ		3				
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3					
1	PSY201	Tâm lý học đại cương		3				
2	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại		3				
3	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2		3				
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3					
1	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng		3				
2	VIE201	Kỹ năng sử dụng Tiếng Việt		3				
3	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa		3				
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	60	0	7	0	12
II.1. Các học phần cơ sở ngành			18	17	0	1	0	0

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐAM H	KL TN
II.1a. Phần bắt buộc			15	14	0	1	0	0
1	ECO303	Kinh tế vi mô	3	3				
2	ECO304	Kinh tế vĩ mô	3	3				
3	ECO302	Kinh tế lượng	3	3				
4	FIN301	Lý thuyết Tài chính - tiền tệ	3	3				
5	FIN302	Nhập môn ngành Tài chính – Ngân hàng	2	2				
6	FIN303	Trải nghiệm ngành, nghề	1			1		
II.1b. Phần tự chọn			3	3	0	0	0	0
		(Chọn 1 trong 5 học phần)	3					
1	BUS302	Đạo đức trong kinh doanh		3				
2	BUS306	Thương mại điện tử		3				
3	PUR410	Quan hệ công chúng		3				
4	BUS305	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3				
5	MAN405	Nghệ thuật lãnh đạo		3				
II.2. Các học phần chuyên ngành			49	43	0	6	0	12
II.2a. Phần bắt buộc			37	31	0	6	0	0
1	FIN405	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1	1				
2	ACC408	Kế toán ngân hàng	3	3				
3	FIN409	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại cơ bản	3	3				
4	FIN410	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại nâng cao	3	3				
5	BUS424	Pháp luật trong kinh doanh	3	3				
6	FIN415	Quản trị rủi ro tài chính	3	3				
7	FIN418	Tài chính cá nhân	3	3				
8	FIN435	Tài chính doanh nghiệp	3	3				
9	FIN427	Thị trường tài chính	3	3				
10	FIN437	Thực tập cơ sở Tài chính - Ngân hàng	3			3		
11	FIN438	Thực tập nghề nghiệp Tài chính - Ngân hàng	3			3		
12	FIN428	Thuế	3	3				
13	BUS427	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3	3				
II.2b. Phần tự chọn			12	12	0	0	0	12
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3					
1	ACC410	Kế toán tài chính căn bản		3				
2	ACC409	Kế toán quản trị		3				
3	BUS431	Văn hóa doanh nghiệp		3				
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3					
1	FIN413	Phân tích tài chính trên Excel		3				
2	FIN426	Thị trường ngoại hối		3				
3	FIN432	Bảo hiểm		3				
		(Chọn 1 trong 4 học phần)	3					
1	MAR413	Marketing ngân hàng		3				
2	FIN425	Thẩm định tín dụng		3				
3	FIN422	Tài chính quốc tế		3				
4	FIN406	Đầu tư chứng khoán		3				
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3					
1	FIN407	Định giá doanh nghiệp		3				
2	MAN412	Quản trị dự án đầu tư		3				
3	FIN419	Tài chính công ty đa quốc gia		3				

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐAM H	KL TN
		Các HP tự chọn thay thế KLTN:	12					
1	FIN417	Quản trị tài chính	3	3				
2	FIN414	Quản trị ngân hàng thương mại	3	3				
3	FIN424	Thanh toán quốc tế	3	3				
4	BUS419	Khởi nghiệp kinh doanh	3	3				
II.3. Các học phần tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12
1	FIN537	Thực tập tốt nghiệp	5			5		
2	FIN538	Khóa luận tốt nghiệp	12					12
III.HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY								
1	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8					
2	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1			
3	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1			
4	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1			
5		Kỹ năng mềm						
6		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra						
7		Tin học chuẩn đầu ra						

TRƯỞNG KHOA KINH TẾ

**KT. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

TS. Hồ Cao Việt

PGS.TS Phạm Vũ Phi l

Mã HP học trước
ACC201
FIN409
FIN431
FIN536

H

Hồ